

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2024

“*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Vũ Ngọc Châu;

Các hội thẩm nhân dân: bà Lê Hoàng Ngân;

ông Lê Chân Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Hoàng Quốc Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa:* bà Võ Thị Hương Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1994;

Nơi ĐKKHKT: thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; hiện trú tại: số C L, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Đức T – Luật sư Văn phòng L; địa chỉ: số B đường H, khu phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Bị đơn:* anh Hoàng U, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2024 và tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Thanh H trình bày:* chị H và anh Hoàng U yêu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vào hai vợ chồng Miền N làm việc một thời gian, sau đó về sinh sống tại gia đình chồng ở thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

Thời gian đầu sau khi kết hôn hai vợ chồng sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 01 con chung là cháu Hoàng N1. Từ năm 2022 chị H phát hiện anh Hoàng U thường xuyên đánh bài, ghi lô đề và vay tiền của người khác

dẫn đến nợ nần, không chăm lo đến gia đình. Vì vậy, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mỗi lần vợ chồng cãi vã anh U không những không nhận ra sai lầm của mình mà còn đánh đập vợ, chị H phải về nhà bố mẹ để ở từ tháng 10/2023 và sau đó thì vào huyện H sinh sống. Hiện nay, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nếu kéo dài mục đích hôn nhân không những không đạt được mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần của chị H, nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết:

Về tình cảm: chị Trần Thị Thanh H xin được ly hôn anh Hoàng U.

Về con chung: quá trình chung sống vợ, chồng có 01 con chung là cháu Hoàng N1, sinh ngày 27/3/2021. Nếu ly hôn, chị Trần Thị Thanh H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con và không yêu cầu anh Hoàng U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại đơn trình bày ý kiến ngày 29/3/2024 anh Hoàng U trình bày:* từ khi kết hôn và xảy ra dịch Covid năm 2021 vợ chồng anh U vào M sinh sống và tìm việc làm; sau khi hết dịch hai vợ chồng về sinh sống tại nhà bố mẹ chồng. Quá trình sinh sống không xảy ra xích mích, không xảy ra mâu thuẫn gì. Ngày 04/10/2023 (âm lịch), chị H đi tham quan du lịch một mình tại N, ngày 07/10/2023 trở về thuê xe chuyên hết hàng hóa trong quây ở thị trấn C đưa vào H buôn bán không có sự đồng ý của anh U. Quá trình sinh sống anh U không có bạo lực gia đình, luôn làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha nên anh U không đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh U không đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng vì chị H không làm tròn trách nhiệm của người mẹ, đã bỏ con nhỏ đi khỏi nhà 03 lần, cụ thể lần thứ nhất khi con mới 02 tháng tuổi, lần 02 khi con 02 tuổi và lần thứ 03 khi con đủ 03 tuổi. Từ đó đến nay con do anh U chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; sự việc chị H bỏ đi gia đình có trình báo với Công an thôn.

Vì vậy, anh Hoàng U không đồng ý ly hôn và không chấp nhận theo yêu cầu của chị H.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* mâu thuẫn giữa vợ chồng anh U và chị H đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nếu kéo dài mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình, kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho vợ chồng chị H được ly hôn anh U.

Về con chung: sau khi chị H gửi đơn ly hôn anh U đã đưa con đi sinh sống nơi khác, vì thấy anh U chăm sóc con không đảm bảo nên chị H đã đưa con về trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo chăm sóc con tốt về mọi mặt, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Hoàng N1, sinh ngày 27/3/2021 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị H yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thanh H và anh Hoàng U là hợp pháp; mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thanh H, xử cho chị H1 được ly hôn anh Hoàng U.

Về con chung: căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Hoàng N1, sinh ngày 27/3/2021 cho chị Trần Thị Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; anh U không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị Trần Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Xác định quan hệ tranh chấp:* chị Trần Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Hoàng U; trú tại: thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị và có nguyện vọng xin được nuôi con khi ly hôn nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* bị đơn anh Hoàng U, trú tại: thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện cam Lộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* anh Hoàng U đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, ngày 29/3/2024 anh U đã gửi bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án. Tuy nhiên, theo trình bày của người thân và Công an xã C xác nhận, anh U đã đưa con vào M sinh sống khoảng cuối tháng 3/2024 nhưng không đăng ký tạm trú, không thông tin nơi cư trú cho người thân biết cũng như không thông báo thay đổi nơi cư trú cho Tòa án nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Mọi văn bản tố tụng của Tòa án được tổng đạt thông qua người thân của anh U, ông Hoàng Quốc N2 bố của anh U cho biết, mặc dù không biết địa chỉ của anh U nhưng gia đình và U vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại, Z và facebook nên đã thông báo ngay cho U biết khi nhận được văn bản tố tụng của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh U không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thanh H và anh Hoàng U là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị ngày 02/7/2019. Trong quá trình chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu do anh U ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần; không chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, chị H đã về nhà bố mẹ, sau đó vào thị trấn D, huyện H sinh sống. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Anh Hoàng U không đồng ý ly hôn nhưng không hợp tác, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; đưa con vào M làm việc cố tình giấu địa chỉ và không có biện pháp cũng như hành động để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng.

Biên bản xác minh ngày 08/5/2024 tại Trưởng thôn và Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn Q, xã cam T1 cho biết: nghe thông tin từ hàng xóm thì mâu thuẫn của vợ chồng chị Trần Thị Thanh H và anh Hoàng U xảy ra từ năm 2022 còn nguyên nhân thì không rõ; hiện tại hai vợ chồng không sống chung, chị H sống ở huyện H còn anh U đi làm ở M không rõ địa chỉ.

HDXX thấy rằng: Tình cảm vợ chồng của chị Trần Thị Thanh H và anh Hoàng U đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Thanh H được ly hôn anh Hoàng U.

[2.2] *Về con chung:* quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh U có 01 con chung là cháu Hoàng N1, sinh ngày 27/3/2021; chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn; anh U không đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng. Thấy rằng, việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ.

Tại Giấy xác nhận thu nhập cá nhân của chị Trần Thị Thanh H thì chị H có thu nhập 15.000.000 đồng/tháng, có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn D nơi chị H đang sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án anh U không đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng nhưng không tham gia phiên tòa, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập của mình để đảm bảo nuôi con.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh U đưa con vào M sinh sống nhưng không đăng ký thủ tục tạm trú, tạm vắng tại cơ quan chức năng. Xác minh tại trường Mầm non M thì từ tháng 9/2022 đến 12/2023 thì cháu Hoàng N1 học tại Trường Mầm non M, mọi chi phí học tập của cháu đều do chị H nộp. Từ đầu năm 2024 đến nay không đăng ký học tập tại trường.

Sau khi anh U đưa con vào Miền Nam làm ăn, qua liên lạc chị H thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh U không đảm bảo nên đã vào đưa con về để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại, cháu N1 đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc giao cháu Hoàng N1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cho cháu N1 phát triển về mọi mặt. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh H và đại diện Viện kiểm sát, giao cháu Hoàng N1 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; anh U không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí*: chị Trần Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Trần Thị Thanh H được ly hôn anh Hoàng U.

2. *Về con chung*: giao cháu Hoàng N1, sinh ngày 27/3/2021 cho chị Trần Thị Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; anh Hoàng U không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

3. *Về án phí*: chị Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số BLTU/2023/0000059 ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị (chị H đã nộp đủ án phí).

4. *Quyền kháng cáo*: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND xã Cam Nghĩa (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Châu